

*Thanh Phú, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

Số: 144/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST-DS, ngày 28/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962

Nơi cư trú số: 169/1 ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1984 nơi cư trú số nhà C ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre

*\* Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1986

Nơi cư trú số 159/1 ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Lê Xuân C2, sinh năm 1971

Nơi cư trú: 101/1 ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn là:* Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1981 nơi cư trú số nhà B ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Lê Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 2.160.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng) tiền vay. Thời gian trả sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 37.600.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Yến N tự nguyện chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 51.380.000 đồng (Năm mươi một triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị C (do ông Nguyễn Văn H nộp thay) theo biên lai thu số 0011641 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thanh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**

